

Rx - Thuốc bán theo đơn

GMP WHO

A.T.P 10 vỉ x 10 viên nén bao phim tan trong ruột

A.T.P Dinatri adenosin triphosphat 20,0 mg

Thành phần: Mỗi viên chứa
Dinatri adenosin triphosphat.....20,0 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nén bao phim tan trong ruột
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
SDK/ Reg.No:

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
358 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại NM DP số 2: Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

Mp MEDIPLANTEX

A.T.P Viên nén bao phim tan trong ruột

Mp

A.T.P Dinatri adenosin triphosphat 20,0 mg

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

8 935041 000271

Rx - Prescription drug

GMP WHO

A.T.P 10 blisters x 10 enteric coated tablets

A.T.P Adenosine disodium triphosphate 20,0 mg

Composition: Each tablet contains
Adenosine disodium triphosphate.....20,0 mg
Excipients.....q.s.f 1 enteric coated tablet

Storage: Stored in a dry place, protected from light, below 30°C
Specification: Manufacturer's

Indications, contra-indications, dosage, administration, and other information: See the leaflet enclosed.

Mp MEDIPLANTEX

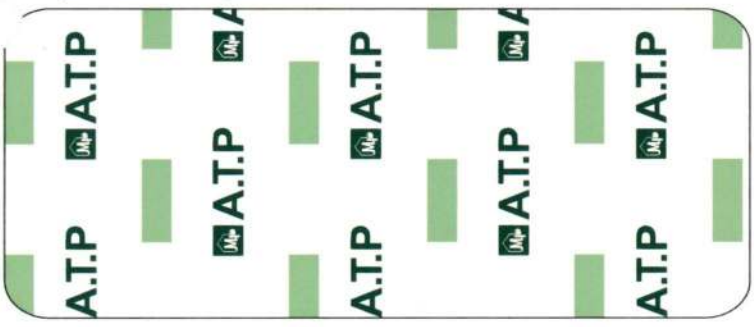
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ KÊ DUYỆT
Lần đầu: 22/06/2017

A.T.P Adenosine disodium triphosphate 20,0 mg

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE

Số lô SX/ Lot:
Ngày SX/ Mfd:
HD/ Exp:

Mặt trước vỉ ép dính PVC

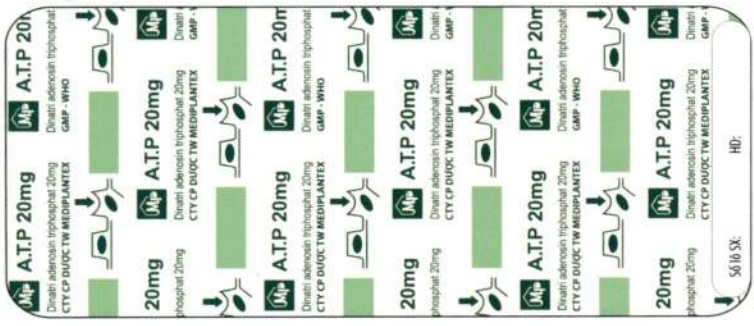


Hà nội, ngày 25 tháng 11 năm 2015



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Hà Luân Sơn

Mặt sau vỉ



Hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh

Tên thuốc: **ATP**

“Thuốc kê đơn”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

“Để xa tầm tay trẻ em”

“Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”

Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Mỗi viên có chứa: Dinatri Adenosin triphosphat.....20mg

Tá dược: Isomalt DC100, Microcrystallin cellulose PH102, magnesi stearat, aerosil, eudragit L100, titan dioxyd, talc, PEG 6000 vừa đủ 1 viên

Mô tả sản phẩm: Viên nén bao phim tan trong ruột hình tròn, màu trắng, 2 mặt lồi, thành và cạnh viên lành lặn

Quy cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên, vỉ PVC/nhôm

Thuốc dùng cho bệnh gì:

Thuốc được sử dụng trong điều trị hỗ trợ chứng đau lưng

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Uống 3 viên/ngày, chia 3 lần

Không cắn hoặc nhai vỡ viên thuốc hoặc để thuốc tan trong khoang miệng

Khi nào không nên dùng thuốc này:

Mẫn cảm với adenosin triphosphat hoặc bất kì thành phần nào của thuốc

Tác dụng không mong muốn:

Thuốc có thể gây ra các dụng không mong muốn, mặc dù không phải ai cũng gặp phải

Hiếm gặp: buồn nôn, các biểu hiện trên da như nổi hồng ban, mề đay.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này.

Ghi đầy đủ các tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Nếu quên một lần không dùng thuốc, có thể uống ngay sau khi nhớ, hoặc bỏ qua để uống liều tiếp theo trong hướng dẫn. Không được uống liều gấp đôi để bù liều đã quên trước đó.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30⁰C

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Chưa có báo cáo, tuy nhiên các tác dụng không mong muốn có thể xảy ra nghiêm trọng hơn

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Chưa có thông tin. Trong trường hợp quá liều, cần ngừng thuốc, điều trị triệu chứng hỗ trợ, thông báo cho bác sỹ được biết.



Những Điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

- Phụ nữ có thai và cho con bú: Chưa có dữ liệu báo cáo về việc sử dụng chế phẩm này cho phụ nữ có thai và cho con bú, cần sử dụng thận trọng và có sự tư vấn của bác sỹ
- Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc: Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng vận hành máy móc, lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác. Tuy nhiên cần thận trọng khi sử dụng (Xem mục Tác dụng không mong muốn)

Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ: Thông báo cho bác sỹ khi gặp tác dụng không mong muốn nghiêm trọng nào xảy ra hoặc các tác dụng không mong muốn chưa liệt kê trong tờ hướng dẫn này

“Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ”.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất được in trên nhãn bao bì của sản phẩm

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Công ty cổ phần Dược TW Mediplantex

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2- Trung Hậu, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Hà Luân Sơn



Hướng dẫn sử dụng thuốc cho cán bộ y tế

Tên thuốc: ATP

Thành phần cấu tạo của thuốc:

Mỗi viên có chứa: Dinatri Adenosin triphosphat.....20mg

Tá dược: Isomalt DC100, Microcrystallin cellulose PH102, magnesi stearat, aerosil, eudragit L100, titan dioxyd, talc, PEG 6000 vừa đủ 1 viên

Dạng bào chế: viên nén bao phim tan trong ruột

Các đặc tính dược lý:

Nhóm dược lý: Thuốc giãn cơ

Dược lực học: Adenosin triphosphat tham gia vào sự chuyển hóa của tế bào cơ và mô thần kinh

Dược động học: Chưa có thông tin

Quy cách đóng gói:

Hộp 10 vỉ x 10 viên, vỉ PVC/nhôm

Chỉ định: Thuốc được sử dụng trong điều trị hỗ trợ chứng đau lưng

Liều dùng: Uống 3 viên/ngày, chia 3 lần.

Không cần hoặc nhai vỡ viên thuốc hoặc để viên thuốc tan dần trong khoang miệng

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất kì thành phần nào của thuốc

Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc:

- Phụ nữ có thai và cho con bú: Chưa có dữ liệu báo cáo về việc sử dụng chế phẩm này cho phụ nữ có thai và cho con bú, cần sử dụng thận trọng và có sự tư vấn của bác sĩ

- Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc: Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng vận hành máy móc, lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác. Tuy nhiên cần thận trọng khi sử dụng (Xem mục Tác dụng không mong muốn)

Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác: Chưa có thông tin

Tác dụng không mong muốn:

Đã có báo cáo về triệu chứng buồn nôn và rối loạn nhịp tim khi sử dụng adenosin.

Hiếm gặp: phản ứng dị ứng trên da như: hồng ban và nổi mề đay

Quá liều và cách xử trí:

Chưa có báo cáo, tuy nhiên trong trường hợp quá liều các tác dụng không mong muốn có thể trầm trọng hơn.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Công ty cổ phần Dược TW Mediplantex

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2- Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Minh Hùng



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn